

Số: 11309/2022/ HĐ-SGC-CNPB

HỢP ĐỒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH 13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Bộ luật thương mại số 36/2005/QH 11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón;
- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) số 01-189:2019/BNNPTNT
- Căn cứ quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận số 1783/QĐ-BVTV-KH của Cục Bảo vệ Thực vật ngày 06 tháng 10 năm 2021;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón số: 0246/GCN-BVTV-PB cấp ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Công ty TNHH phân bón Golhar (GH).;
- Căn cứ Hợp đồng gia công số 1077 ngày 09/09/2022 giữa công ty Cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau và công ty TNHH Phân bón Golhar (GH).
- Căn cứ Quyết định số 3307/QĐ-BVTV-PB ngày 20/10/2020 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về Công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.
- Căn cứ nhiệm vụ và chức năng của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định SaiGonCert;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên;

Hôm nay, ngày 09 tháng 09 năm 2022, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định SaiGonCert, chúng tôi gồm:

I. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT

Người đại diện: **Ông Lê Phúc Quý**

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: 139 Man Thiện, Phường Hiệp Phú, Tp Thủ Đức, Tp.HCM

MST: 0314196466

Điện thoại: 0903713828

Fax:

STK: 115002619665

Tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – CN Đông Sài Gòn.

II. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Người đại diện: **Bà Nguyễn Thị Hiền**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Ủy quyền số 62/UQ-PVCFC ngày 25/07/2022)

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau,
Tỉnh Cà Mau

Địa chỉ sản xuất: Gia công sản xuất tại công ty TNHH Phân bón Golhar (GH) địa chỉ: Lô
B219D, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

MST: 2001012298

Điện thoại: 0290.3819000.

III. BÊN C (Bên gia công sản xuất cho bên B): CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN GOLHAR

Người đại diện: Ông Hoàng Việt Anh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: B219D, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Địa chỉ xưởng sản xuất: B219D, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh
Long An

MST: 1101833190

SĐT: 02866759988

Sau khi bàn bạc, hai Bên thống nhất ký hợp đồng chứng nhận chất lượng sản phẩm theo các điều
khoản sau:

Điều 1: Khối lượng công việc, thời gian, thực hiện hợp đồng

Bên A nhận đánh giá chứng nhận cho **01 sản phẩm phân bón (Quyết định lưu hành số
3307/QĐ-BVTV-PB ngày 20/10/2020 của Cục trưởng Cục Bảo vệ Thực vật, Mã số phân
bón: 24181)** (phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) số 01-189:2019/BNNPTNT
(Phương thức 5: Thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông
qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản
xuất, quy định trong Thông tư số 28/2012/TT – BKHCN), nhằm mục đích cấp giấy chứng nhận
sự phù hợp cho các sản phẩm trên.

Điều 2 : Trách nhiệm của Bên A

- Thực hiện việc đánh giá chứng nhận 01 sản phẩm phân bón theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc
gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về quản lý phân bón. Thời gian: 08h ngày 19 tháng 09
năm 2022 tại địa chỉ: Lô B219D, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh
Long An
- Sau khi tiến hành đánh giá, lấy mẫu, thử nghiệm và xác nhận hành động khắc phục (nếu
có), Bên A sẽ cấp giấy chứng nhận phù hợp cho các sản phẩm trên cho Bên B và tiến hành
các đợt đánh giá, giám sát định kỳ vào tháng thứ 12 và tháng thứ 24 để làm cơ sở gia hạn
cho giấy chứng nhận.

- Giấy chứng nhận của Bên B sẽ được cấp lại sau mỗi chu kỳ 3 năm/01 lần tuân theo thủ tục chứng nhận của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định SaiGonCert. Chi phí cho việc cấp lại giấy chứng nhận sẽ được hai Bên thỏa thuận ở các hợp đồng tiếp theo.
- Bên A đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong quá trình đánh giá chứng nhận cho Bên B.
- Bảo mật thông tin thu thập được trong quá trình chứng nhận.

Điều 3: Trách nhiệm Bên B

- Tuân thủ các quy định về chứng nhận của Bên A.
- Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết, các tài liệu liên quan đến sản phẩm đăng ký chứng nhận, chứng minh tổ chức.
- Tạo điều kiện cho Bên A tiến hành đánh giá, giám sát và lấy mẫu tại cơ sở sản xuất theo yêu cầu kỹ thuật của Bên A.
- Chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các sản phẩm đã đăng ký hợp quy.
- Lưu giữ hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp quy làm cơ sở cho việc kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 4: Trách nhiệm của bên C

- Tuân thủ các quy định về chứng nhận của Bên A.
- Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết, các tài liệu liên quan chứng minh tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sản xuất, gia công và kinh doanh phân bón.
- Tạo điều kiện cho Bên A tiến hành đánh giá, giám sát và lấy mẫu tại cơ sở sản xuất theo yêu cầu kỹ thuật của Bên A.
- Chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các sản phẩm đã đăng ký hợp quy.
- Lưu giữ hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp quy làm cơ sở cho việc kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước.
- Thanh toán đầy đủ chi phí theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

Điều 5: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

- Chi phí đánh giá chứng nhận cho 01 sản phẩm phân bón trên là: **11.500.000 VND**

(Bằng chữ: Mười một triệu năm trăm ngàn đồng - hóa đơn trực tiếp)

Lần 1: Bên C tạm ứng cho Bên A 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng.

Lần 2: Bên C Thanh toán 50% còn lại khi Bên A hoàn tất việc đánh giá lần đầu.

(Chi phí trên đã bao gồm phí thử nghiệm mẫu của lần đầu nhưng chưa bao gồm phí thử nghiệm mẫu của các đợt giám sát)

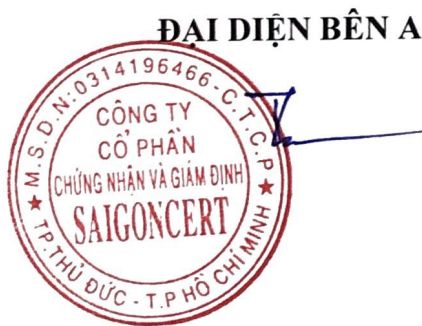
- Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

* Chi phí phát sinh:

- Trong quá trình đánh giá chứng nhận nếu có phát sinh thì hai Bên thỏa thuận và ký phụ lục hợp đồng (ví dụ: đánh giá lại, thử nghiệm mẫu của các đợt giám sát định kỳ...)
- Chi phí giám sát định kỳ hàng năm: **3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng)**
- Chi phí thử nghiệm mẫu được tính theo tại thời điểm giám sát định kỳ

Điều 6: Điều khoản chung

- Ba Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng.
- Mọi bất đồng phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng được giải quyết trên cơ sở thương lượng bình đẳng giữa ba Bên.
- Trường hợp không tự thương lượng được thì một trong ba Bên thông báo bằng văn bản cho bên kia làm căn cứ để xác định Hợp đồng đã phát sinh tranh chấp (một phần hoặc toàn bộ) để các Bên đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Quyết định của Tòa án có hiệu lực bắt buộc đối với các Bên theo quy định của pháp luật.
- Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký *ph*



Lê Phúc Quý



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chi Kiên



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Việt Anh



Số: 151/2022/QĐ-SGC-CG-CNPB

TP HCM, ngày 22 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm
TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT

- Căn cứ Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 Quy định về quản lý phân bón;
- Căn cứ Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón;
- Căn cứ Quyết định chi định tổ chức chứng nhận Phân bón số 1783/QĐ-BVTV-KH của Cục Bảo vệ Thực vật ngày 06 tháng 10 năm 2021;
- Căn cứ báo cáo đánh giá của đoàn đánh giá;
- Căn cứ báo cáo thẩm xét hồ sơ chứng nhận hợp quy sản phẩm số: 113/2022/SGC-BCTX.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cho 01 sản phẩm phân bón (thông tin chi tiết sản phẩm theo phụ lục đính kèm) phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) số 01-189:2019/BNNPTNT ngày 27 tháng 8 năm 2019 của:

- Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**
- Địa chỉ: **Lô D, Khu công nghiệp phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.**

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 22/09/2022 đến ngày 21/09/2025 Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Doanh nghiệp được phép sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hợp quy (CR) (theo phụ lục đính kèm).

Điều 3. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau có trách nhiệm duy trì, cải tiến chất lượng sản phẩm, quá trình sản xuất phù hợp với các yêu cầu quy định và được Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định SaiGonCert đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/ lần.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu VT, hồ sơ chứng nhận.





**DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM PHÂN BÓN
ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM HỢP QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 151/2022/QĐ-SGC-CG-CNPB ngày 22/09/2022 của
Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định SaiGonCert)*

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Giấy chứng nhận và Dấu hợp quy (CR) số
1	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU-GOOD	24181	22-0949





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT

Số 139, Đường Man Thiện, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028)22536755 - Hotline: (+84) 903713828
Email: saigoncert.hc@gmail.com - Website: www.saigoncert.com

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Số/No: ...22...0949

Chứng nhận sản phẩm/This is Certify that:

Phân bón hữu cơ OM CAMAU-GOOD

Được sản xuất tại/ Produced in:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Địa chỉ trụ sở/Head office address:

Lô D, Khu công nghiệp phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

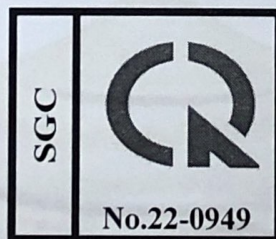
Địa chỉ sản xuất/ Manufacturing address:

Công ty TNHH Phân bón Golhar địa chỉ : Lô B219D, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Được Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định SaiGonCert đánh giá chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón QCVN 01-189:2019/BNNPTNT ngày 27 tháng 8 năm 2019

Has been assessed by the SaiGonCert Certification and Inspection Joint Stock Company and found to conform with national technical regulat on on fertilizer quality QCVN 01-189:2019/BNNPTNT August 27, 2019

Và được phép sử dụng dấu hợp quy của SGC/ Approved to bear SGC CR mark



Phương thức chứng nhận/System of Certification: **Phương thức 5/System 5**

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ/

Circular No. 28/2012 / TT-BKHCN dated 12/12/2012 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày hiệu lực/ Authorized: 22/09/2022

Ngày hết hạn/Expires: 21/09/2025





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT

Địa chỉ: Số 139 Đường Man Thiện, Phường Hiệp Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại: 02862730585; Email:bophanmotcuasaigoncercert@gmail.com
Website: http://www.saigoncercert.com



Mã số kiểm nghiệm
CODE
B09.22-011.077

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Trang/Page : 1/2

- Tên khách hàng/ Customer:** PHÒNG CHỨNG NHẬN- CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT
- Địa chỉ/ Address:** Số 139 Đường Man Thiện, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Ngày nhận mẫu / Date of receiving:** 15/09/2022
- Ngày trả kết quả/Date of issuance:** 21/09/2022
- Tên mẫu / Name of sample:** 005687
- Tình trạng mẫu / State of sample:** Phân bón dạng rắn, mẫu nguyên niêm phong
- Số lượng mẫu / Number of samples:** 01

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

TRƯỞNG BAN THỬ NGHIỆM
HEAD OF LAB

CA QUỐC VƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL MANAGER



LÊ PHÚC QUÝ

Kết quả có giá trị trên mẫu thử, tên mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu 15 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 15 days from the reporting date.
Ghi chú: Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SGC. Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (+) Chỉ tiêu được công nhận. (ISO/IEC 17025), (#): chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (-) Chỉ tiêu Đăng ký lĩnh vực, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện, (*) Chỉ tiêu được chỉ định (+): Item are accredited (ISO/IEC 17025), (#): Item are tested by subcontractor, (-) Item are registration to according., Item LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*) Item are appointed by Plant Protection Department, KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected.



CODE: B09-21-011.077

Trang/Page :2/2

8. Kết quả/result:

Chỉ tiêu <i>PARAMETER</i>	Đơn vị <i>UNIT</i>	Kết quả <i>RESULT</i>	Phương pháp thử <i>TEST METHOD</i>
Hàm lượng hữu cơ tổng số	% (w/w)	64,5	TCVN 9294:2012 ^(*) (+)
Hàm lượng N _{ts}	% (w/w)	3,77	TCVN 8557:2010 ^(*) (+)
Hàm lượng P ₂ O _{5hh}	% (w/w)	2,46	TCVN 8559:2010 ^(*) (+)
Tỷ lệ C/N	-	7,78	C: TCVN 9294:2012 ^(*) (+) N: TCVN 8557:2010 ^(*) (+)
pH _{H₂O}	-	7,11	TCVN 13263-9:2020 ^(*) (+)
Độ ẩm	% (w/w)	15,4	TCVN 9297:2012 ^(*) (+)
Hàm lượng As	ppm(mg/kg)	Không phát hiện (LOD=0,8)	TCVN 11403:2016 ^(*) (+)
Hàm lượng Cd	ppm(mg/kg)	1,11	TCVN 9291:2018 ^(*) (+)
Hàm lượng Pb	ppm(mg/kg)	8,92	TCVN 9290:2018 ^(*) (+)
Hàm lượng Hg	ppm(mg/kg)	< 0,4	TCVN 10676:2015 ^(*) (+)
<i>E.coli</i>	MPN/g	0	Ref. TCVN 6846:2007 ^(*) (+)
<i>Salmonella</i>	/25g	Không phát hiện	Ref. TCVN 10780-1:2017 ^(*) (+)

Kết quả có giá trị trên mẫu thử, tên mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu 15 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 15 days from the reporting date.

Ghi chú: Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SGC. Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (+) Chỉ tiêu được công nhận. (ISO/IEC 17025), (#): chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (-) Chỉ tiêu Đăng ký lĩnh vực, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện, (*) Chỉ tiêu được chỉ định (+): Item are accredited (ISO/IEC 17025), (#): Item are tested by subcontractor, (-) Item are registration to according., Item LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Item are appointed by Plant Protection Department, KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ
GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT**

Địa chỉ: Số 139, đường Man Thiện, Phường Hiệp Phú, Quận 9,
Tp. Hồ Chí Minh – Tel: 02862730585 – Fax: 02822536755 –
Email: saigoncert.hc@gmail.com

FILE MÃ HÓA

STT	Tên Công ty	Tên mẫu	Số niêm phong	Tình trạng mẫu
1	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU	Phân bón hữu cơ OM CAMAU-GOOD	005687	Rắn, nguyên niêm phong